

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh, ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”;

Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ

Chính trị về “Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 342-TB/TU ngày 24 tháng 4 năm 2026 thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 24/4/2026;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 134/TTr-SYT ngày 11 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Tổ chức Chính trị - Xã hội trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: ĐTKT, HCQT;
- TTCN và CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(Th)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

KẾ HOẠCH

Triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2026
của UBND tỉnh)

Nhằm tổ chức đồng bộ các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật, quản lý sức khỏe Nhân dân; góp phần nâng cao chất lượng dân số, giảm gánh nặng bệnh tật, chi phí y tế và từng bước xây dựng hệ thống quản lý sức khỏe hiện đại, bền vững, phù hợp với tình hình thực tiễn công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUY MÔ DÂN SỐ, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ HỆ THỐNG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tỉnh Đắk Lắk có quy mô dân số lớn, trên 3,03 triệu người¹, trong đó có số lượng lớn người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo và khoảng 840.000 người đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng khó khăn; nhiều khu vực vùng sâu, vùng xa còn hạn chế trong tiếp cận dịch vụ y tế, trong khi nhu cầu khám sức khỏe, phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe ngày càng tăng.

- Hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh được tổ chức từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở với 14 bệnh viện, 08 trung tâm tuyến tỉnh, 24 trung tâm y tế khu vực và 102 Trạm Y tế xã, phường; ngoài ra còn có 02 bệnh viện thuộc bộ, ngành và 09 bệnh viện tư nhân tham gia cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

- Toàn tỉnh hiện có 257 bác sĩ công tác tại tuyến y tế cơ sở, tuy nhiên nguồn nhân lực phân bổ chưa đồng đều; còn 85/102 Trạm Y tế xã, phường chưa bảo đảm đủ số lượng bác sĩ theo quy định, chủ yếu tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện hoạt động của một số Trạm Y tế còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ

¹ Số liệu dựa trên phần mềm Dân số thuộc quản lý của ngành y tế, năm 2025

chức khám sức khỏe với quy mô lớn; việc triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử và kết nối liên thông dữ liệu y tế tại một số đơn vị chưa đồng bộ.

- Những năm qua, ngành Y tế đã triển khai nhiều hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý bệnh không lây nhiễm, khám sức khỏe học đường, khám sức khỏe cho người lao động và khám sàng lọc tại cộng đồng. Tuy nhiên, hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên phạm vi toàn tỉnh chưa được triển khai đồng bộ, tỷ lệ bao phủ giữa các địa phương còn chưa đồng đều.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình và đối tượng ưu tiên để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; tạo cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe quốc gia để quản lý sức khỏe, đảm bảo mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời.

2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 282/NQ-CP của Chính phủ; tổ chức có hiệu quả việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân mỗi năm một lần theo lộ trình và đối tượng ưu tiên.

III. ĐỐI TƯỢNG: Theo quy định tại khoản 2, Điều 69, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ gồm: người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người dân sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo; trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; người lao động; các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý và các đối tượng khác theo quy định.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN (*Phụ lục I. Lộ trình phương án triển khai thực hiện kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030*)

1. Trước ngày 01/7/2026 (*Trước thời điểm Nghị định 165/2026/NĐ-CP có hiệu lực*)

- Tổ chức Lễ phát động triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai khám sàng lọc thí điểm tại 04 địa phương gồm: Phường Tân An, Phường Tuy Hòa, xã Krông Bông và xã Đồng Xuân cho các nhóm đối tượng ưu tiên như người cao tuổi, người khuyết tật, người có công... theo quy định.

- Tổ chức đánh giá, họp rút kinh nghiệm; hoàn thiện quy trình chuyên môn, công tác phối hợp, điều phối nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu sức khỏe trước khi triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

- Các địa phương rà soát, lập danh sách đối tượng; chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Từ ngày 01/7/2026 đến năm 2030: UBND tỉnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho các nhóm ưu tiên; cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh; người sử dụng lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nguồn huy động hợp pháp, địa phương từng bước mở rộng phạm vi và đối tượng thực hiện. Hoạt động khám sức khỏe được lồng ghép với khám chữa bệnh, khám sức khỏe học đường, khám bệnh nghề nghiệp và khám bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân theo quy định.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho Nhân dân được tổ chức đồng bộ, toàn diện, bao gồm các nội dung chính từ khâu chuẩn bị, tổ chức khám, quản lý sau khám đến chuyển đổi số và bảo đảm điều kiện thực hiện; trong đó lấy y tế cơ sở làm nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ và quản lý sức khỏe liên tục làm mục tiêu xuyên suốt.

1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc

- Hằng năm, UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch của tỉnh và hướng dẫn của Sở Y tế Đắk Lắk để xây dựng kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc phù hợp với quy mô dân số, đối tượng ưu tiên và điều kiện thực tế của địa phương.

- UBND các xã, phường phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức các đợt khám sức khỏe thuận tiện cho người dân; ưu tiên người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính, hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm nguy cơ cao. Đối với địa phương chưa đủ điều kiện triển khai, chủ động phối hợp tổ chức khám lưu động hoặc hỗ trợ chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị theo quy định.

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc thực hiện theo

hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; kết quả khám được cập nhật, liên thông và tích hợp vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- UBND các xã, phường chỉ đạo rà soát, lập danh sách đối tượng, phân nhóm ưu tiên và xây dựng phương án điều phối phù hợp, bảo đảm không bỏ sót đối tượng và tạo thuận lợi cho người dân tham gia khám sức khỏe.

2. Danh mục khám và sàng lọc

- Danh mục khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc được thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, phù hợp với độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, yếu tố nguy cơ và tình trạng sức khỏe của người dân; tập trung phát hiện sớm bệnh tật, tư vấn, quản lý và theo dõi sức khỏe lâu dài.

- Đối với trẻ em dưới 06 tuổi, nội dung khám thực hiện theo Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

- Đối với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi, nội dung khám thực hiện theo Mẫu số 02, Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; các xét nghiệm cận lâm sàng thực hiện theo chỉ định chuyên môn hoặc khả năng hỗ trợ chi trả của địa phương.

- Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, nội dung khám thực hiện theo Mẫu số 03, Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT; thực hiện các nội dung khám lâm sàng, xét nghiệm máu, nước tiểu, chụp X-quang tim phổi và các chỉ định cận lâm sàng phù hợp theo hướng dẫn chuyên môn.

- Đối với cán bộ, học sinh, người lao động thuộc ngành nghề đặc thù, đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý và các nhóm đối tượng chuyên ngành khác, việc khám sức khỏe thực hiện theo quy định chuyên ngành hiện hành của các bộ, ngành liên quan.

- Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân, từng bước lồng ghép các hoạt động sàng lọc chuyên đề như sức khỏe học đường, sức khỏe sinh sản, bệnh nghề nghiệp, bệnh không lây nhiễm và các bệnh lý phổ biến tại cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện sớm, quản lý và điều trị bệnh. Các xét nghiệm khác được thực hiện theo khả năng hỗ trợ chi trả của địa phương hoặc theo nhu cầu tự nguyện chi trả của người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe sau khám

- Kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được sử dụng để đánh giá, phân loại tình trạng sức khỏe, phục vụ theo dõi và quản lý sức khỏe liên tục cho người dân; trường hợp phát hiện yếu tố nguy cơ hoặc bệnh lý được tư vấn, quản lý hoặc chuyển tuyến điều trị theo quy định.

- Trạm Y tế xã, phường là đầu mối phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng; Hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử được cập nhật, liên thông dữ liệu theo quy định.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng; tăng cường tư vấn dinh dưỡng, luyện tập thể lực, thay đổi hành vi và tự theo dõi sức khỏe nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe người dân.

4. Tổ chức triển khai theo đợt và điều phối hoạt động

- Hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được tổ chức theo từng đợt phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của hệ thống y tế; UBND các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai bảo đảm thuận lợi cho người dân tham gia và sử dụng hiệu quả nguồn lực tại địa phương.

- UBND các xã, phường chỉ đạo Trạm Y tế rà soát, lập danh sách đối tượng; phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để bố trí nhân lực, hỗ trợ chuyên môn, tổ chức khám và chuyển tuyến khi cần thiết. Đối với địa bàn chưa đủ điều kiện triển khai, chủ động tổ chức khám lưu động hoặc bố trí địa điểm khám phù hợp theo quy định.

- Các đợt khám được tổ chức thống nhất theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, bảo đảm đầy đủ các bước từ tiếp nhận, khám, tư vấn, phân loại sức khỏe, cập nhật Hồ sơ sức khỏe điện tử đến tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

5. Chuyển đổi số và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử

- Triển khai đồng bộ Hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của Bộ Y tế, bảo đảm dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật, lưu trữ và quản lý đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác quản lý sức khỏe liên tục cho người dân.

- Dữ liệu khám sức khỏe được kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin chuyên ngành, Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và tích hợp trên ứng dụng VNeID, phục vụ tra cứu, theo dõi sức khỏe, quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả triển khai theo quy định.

6. Huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành

- Huy động nguồn lực từ hệ thống y tế công lập, ngoài công lập, các cơ sở đào tạo y khoa và các tổ chức liên quan tham gia triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân; Trạm Y tế xã, phường là đầu mối tổ chức thực hiện tại cộng đồng, Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hỗ trợ chuyên môn, nhân lực và chuyển tuyến khi cần thiết.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường phối hợp triển khai, kiểm tra, giám sát; các cơ quan, doanh nghiệp thực hiện khám sức khỏe cho người lao động

theo quy định; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ.

7. Truyền thông, vận động và nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về ý nghĩa, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe liên tục; phát huy vai trò của Trạm Y tế, nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Khuyến khích người dân chủ động tham gia khám sức khỏe, theo dõi và quản lý sức khỏe thông qua Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử; nâng cao nhận thức về phòng bệnh, lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực nhằm nâng cao chất lượng sức khỏe và chất lượng dân số.

VI. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nguồn lực triển khai chương trình được huy động tổng thể, bao gồm nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ thông tin và kinh phí; trong đó lấy hệ thống y tế cơ sở làm nền tảng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai trên phạm vi toàn tỉnh theo lộ trình đã đề ra.

1. Nhân lực

- Nhân lực triển khai được huy động từ hệ thống y tế công lập, ngoài công lập, các cơ sở đào tạo y khoa và lực lượng hỗ trợ tại cộng đồng; Trạm Y tế xã, phường giữ vai trò nòng cốt, Trung tâm Y tế hỗ trợ điều phối, hướng dẫn chuyên môn và tăng cường nhân lực, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp hỗ trợ khám và điều trị khi cần thiết.

- Căn cứ quy mô dân số, số lượng đối tượng và điều kiện thực tế của từng địa phương để bố trí nhân lực phù hợp, bảo đảm hiệu quả và tiến độ thực hiện; đồng thời tổ chức đào tạo, tập huấn và hỗ trợ nhân lực giữa các tuyến khi cần thiết.

2. Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí

- Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ sở tổ chức khám sàng lọc là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc.

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động.

- Cơ sở tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

3. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Hệ thống công nghệ thông tin được triển khai phục vụ quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử và cập nhật dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế, bảo đảm phục vụ công tác theo dõi và quản lý sức khỏe liên tục tại cộng đồng.

- Dữ liệu khám sức khỏe được kết nối, liên thông giữa các tuyến y tế và các hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định; tích hợp với Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và ứng dụng VNeID nhằm phục vụ tra cứu, theo dõi tình trạng sức khỏe và quản lý bệnh của người dân.

4. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước, nguồn quỹ bảo hiểm y tế; nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định hiện hành (*Dự toán kinh phí tại Phụ lục II đính kèm theo*).

Cụ thể, theo quy định tại Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP: (1) Ngân sách nhà nước chi trả cho đối tượng quy định tại điểm a, d và đ khoản 2 Điều 69 Nghị định theo phân cấp ngân sách hiện hành; (2) Kinh phí kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng nhóm b thực hiện theo quy định pháp luật về công tác y tế trường học; (3) Quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số đối tượng nhóm a và đ theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế.

5. Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn lực

- Nguồn lực triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được phân bổ theo nguyên tắc công khai, minh bạch, phù hợp với quy mô dân số, cơ cấu đối tượng và điều kiện thực tế của từng địa phương; ưu tiên cho người cao tuổi, người nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

- Sở Y tế Đăk Lăk hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện; Trung tâm Y tế hỗ trợ chuyên môn, nhân lực và tổ chức triển khai trên địa bàn; Trạm Y tế xã, phường trực tiếp quản lý đối tượng, tổ chức khám sức khỏe và cập nhật dữ liệu. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập phối hợp hỗ trợ chuyên môn, cận lâm sàng, điều trị và chuyển tuyến khi cần thiết.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí và các nguồn lực thực hiện được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ y tế và hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng nhằm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin hiện có.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp trong cung ứng dịch vụ khám sức khỏe,

sàng lọc và quản lý sức khỏe người dân; đồng thời thực hiện theo dõi, đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn lực phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu triển khai trên địa bàn tỉnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu chuyên môn và kết quả thực hiện tại địa phương, chủ trì rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu thực hiện phù hợp.

- Hướng dẫn chuyên môn về nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, quản lý sức khỏe và cập nhật Hồ sơ sức khỏe điện tử theo từng nhóm đối tượng; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị tham gia triển khai thực hiện. Đồng thời hướng dẫn, giới thiệu người dân đến Trạm Y tế cấp xã hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu để thực hiện khám sức khỏe theo quy định.

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tổ chức triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc bảo đảm đúng quy trình chuyên môn, an toàn, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; phối hợp hỗ trợ chuyên môn, điều phối nhân lực, hội chẩn và chuyển tuyến khi cần thiết.

- Hướng dẫn việc thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu khám sức khỏe; chỉ đạo các đơn vị thực hiện cập nhật dữ liệu vào hệ thống phần mềm quản lý, Hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu phục vụ công tác quản lý sức khỏe người dân.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc; lồng ghép với các chương trình, hoạt động chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sức khỏe toàn dân.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế Đắk Lắk, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp cung cấp, đối soát và khai thác dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được tiếp nhận, liên thông qua Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn, thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với các nội dung thuộc phạm vi chi trả của Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; phối hợp rà soát, tổng hợp và đề xuất các giải pháp bảo đảm hiệu quả sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế Đắk Lắk, các địa phương và cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, sử dụng ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử và thực hiện các quyền lợi về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, UBND các xã, phường và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho học sinh, học viên và sinh viên tại các cơ sở giáo dục theo quy định; bảo đảm việc khám sức khỏe được thực hiện phù hợp với từng cấp học, nhóm tuổi, điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu chăm sóc sức khỏe học đường. Phấn đấu hoàn thành công tác chuẩn bị và triển khai khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên trong tháng 6 năm 2026 để tổ chức thực hiện ngay đầu năm học 2026 - 2027 theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người học hằng năm; chủ động rà soát, lập danh sách đầy đủ học sinh, học viên, sinh viên thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với cơ sở y tế bố trí thời gian, địa điểm, khu vực khám phù hợp, bảo đảm an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường và không ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của nhà trường.

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức thực hiện các nội dung khám sức khỏe học đường, phát hiện sớm các bệnh học đường, bệnh không lây nhiễm, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh, học viên, sinh viên; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh, người giám hộ và hướng dẫn theo dõi, chăm sóc hoặc chuyển cơ sở y tế khi cần thiết.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp tuyên truyền, thông tin đầy đủ đến cha mẹ học sinh, người giám hộ và người học về mục đích, ý nghĩa, nội dung, thời gian và địa điểm tổ chức khám sức khỏe; vận động học sinh, học viên, sinh viên tham gia đầy đủ các hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác giáo dục sức khỏe trong trường học; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, hướng dẫn về dinh dưỡng, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu; phối hợp phát hiện sớm các trường hợp bất thường về sức khỏe để tư vấn, hướng dẫn và chuyển tuyến điều trị kịp thời.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, học viên, sinh viên; phối hợp cập nhật, cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch và quản lý sức khỏe học đường trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành và địa phương hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định; lồng ghép với các hoạt động chăm sóc sức khỏe, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong khu vực công.

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị về trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý và theo dõi sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; vận động người lao động chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ và chăm sóc sức khỏe cá nhân.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép nội dung thực hiện khám sức khỏe định kỳ và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức vào công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức và các hoạt động xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và vận động người dân chủ động tham gia.

- Phối hợp, định hướng nội dung tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí,

hệ thống thông tin cơ sở, truyền thanh cấp xã; đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp lồng ghép nội dung truyền thông về chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, nâng cao thể chất vào các hoạt động văn hóa, thể thao và phong trào quần chúng; góp phần hình thành thói quen khám sức khỏe định kỳ trong Nhân dân. Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận; kịp thời phát hiện và xử lý thông tin sai lệch gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo Chỉ thị số 17/CT-TTg.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe toàn dân; bảo đảm phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu giữa các cơ sở y tế và các hệ thống thông tin liên quan theo quy định.

- Tham gia nghiên cứu, đề xuất các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, phân tích dữ liệu sức khỏe, phục vụ công tác dự báo, xây dựng chính sách và điều hành trong lĩnh vực y tế.

7. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành; bảo đảm phù hợp với lộ trình triển khai và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích. Quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong quá trình tổ chức triển khai công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả theo Chỉ thị số 17/CT-TTg.

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực, cơ chế tài chính phù hợp nhằm bảo đảm tính bền vững trong triển khai chính sách.

8. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên

quan trọng quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa điểm tổ chức khám sức khỏe tập trung.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý và theo dõi sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ theo quy định của ngành Công an; phối hợp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và nâng cao thể lực cho lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với ngành Y tế và chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc; hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin và trật tự tại các địa điểm tổ chức khám khi cần thiết.

- Phối hợp triển khai, khai thác và sử dụng thông tin từ ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử và các nền tảng số có liên quan phục vụ công tác quản lý sức khỏe người dân theo quy định của pháp luật.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ nhân lực, phương tiện và công tác tổ chức tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa khi cần thiết.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý và theo dõi sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Bộ Quốc phòng; phối hợp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và nâng cao thể lực cho lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với ngành Y tế và chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tổ chức các hoạt động khám bệnh, khám sức khỏe lưu động và hỗ trợ triển khai tại các khu vực khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số khi có yêu cầu.

- Phối hợp tham gia công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện khám sức khỏe định kỳ, nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh tại cộng đồng.

10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc rà soát, thống kê, xác định các nhóm đối tượng ưu tiên thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông đồng bào theo tôn giáo để xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế từng địa bàn; góp phần bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ các hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào theo tôn giáo; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám sức khỏe định kỳ vào các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, hội nghị, hoạt động tôn giáo và phong trào tại cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Phối hợp theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào theo tôn giáo; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, phong tục tập quán và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn.

11. UBND các xã, phường

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn; xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, xác định cụ thể tiến độ thực hiện, nhóm đối tượng ưu tiên, địa điểm tổ chức và phân công trách nhiệm cho các đơn vị liên quan; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo rà soát, lập, cập nhật và quản lý danh sách người dân thuộc diện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc; huy động sự tham gia của tổ dân phố, thôn, buôn, nhân viên y tế thôn, buôn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe, bảo đảm không bỏ sót đối tượng, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại địa bàn khó khăn.

- Chủ động bố trí địa điểm, thời gian, nhân lực hỗ trợ và các điều kiện cần thiết phục vụ tổ chức các đợt khám sức khỏe; phối hợp với Trung tâm Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm thuận lợi, an toàn và hiệu quả. Đối với địa phương chưa đủ điều kiện tổ chức khám, chủ động phối hợp hỗ trợ nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị hoặc tổ chức khám lưu động theo quy định.

- Đối với địa phương không đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe, chủ động phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn để hỗ trợ nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị hoặc tổ chức khám lưu động theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe. Theo khoản 3 Điều 74 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, trường hợp Trạm Y tế cấp xã không đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định, UBND cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn về y tế thuộc UBND cấp tỉnh chỉ đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn chủ động phối hợp, hỗ trợ chuyên môn hoặc chọn Trạm Y tế xã làm địa điểm khám sức khỏe lưu động theo quy định.

- Chủ động xây dựng dự toán, đề xuất bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; quản lý, sử dụng kinh

phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực được giao bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham gia phát hiện, phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; góp phần nâng cao hiệu quả, tính công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong triển khai chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Định kỳ hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế **trước ngày 01/12** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tài chính theo quy định. Sở Y tế thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, đột xuất theo yêu cầu của Bộ Y tế, UBND tỉnh; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.